

Nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành Kế toán trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0

Phạm Thị An*

*ThS. Trường Đại học Hải Dương

Received: 18/6/2024; Accepted: 30/6/2024; Published: 8/7/2024

Abstract: The 4.0 industrial revolution is having a strong impact on life, economy and society and is quickly spreading to many countries around the world, including Vietnam. Industrial Revolution 4.0 is opening a new era - the era of digital technology, global connection, bringing development opportunities to all industries and fields; including the accounting field. The article analyzes the current situation of human resources in the accounting industry and proposes a number of solutions that contribute to improving the quality of training for accounting students in the context of the 4.0 industrial revolution.

Keywords: Improvement, quality, students, accounting, industrial revolution 4.0.

1. Đặt vấn đề

Các công nghệ mới như trí tuệ thông minh nhân tạo, in 3D và robot đang nổi lên với tiềm năng có tác động biến đổi đối với các ngành nghề, nền kinh tế và xã hội nói chung. Tốc độ và phạm vi của sự chuyển đổi công nghệ này là theo cấp số nhân với khả năng không giới hạn và cơ hội bất tận. Vấn đề là các tác động của nó đến ngành Giáo dục nói chung và các trường đại học nói riêng là gì? Công tác đào tạo nhân lực ngành Kế toán cần định hướng như thế nào cho phù hợp?

Theo Luật số 88/2015/QH13 do Quốc hội ban hành: Kế toán là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động. Vì vậy, Kế toán có trách nhiệm trong tổ chức quản lý, điều chỉnh và báo cáo tài khoản của tổ chức. Kế toán là người thực hiện các chức năng tài chính liên quan đến việc thu thập, phân tích và trình bày hoạt động tài chính của một doanh nghiệp, tổ chức hoặc công ty. Khi công nghệ ngày càng trở nên tinh vi và hiện diện trong mọi khía cạnh của doanh nghiệp. Ngành Kế toán sẽ phải đối mặt với những thay đổi đáng kể và các tổ chức chuyên nghiệp phải đáp ứng với những thay đổi này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Xu hướng và tương lai của ngành Kế toán khi áp dụng công nghệ 4.0

Thứ nhất, xu hướng tự động hóa các quy trình kế toán. Quá trình tự động hóa các bước thực hiện các quy trình kế toán ngày càng được phát triển, đặc biệt dưới ảnh hưởng từ công nghệ mới của CMCN 4.0. Thông qua việc sử dụng các trang thiết bị, chương

trình, công nghệ số hiện đại, kế toán viên, kiểm toán viên có thể dễ dàng thu thập được các thông tin, dữ liệu mà trước đây rất khó khăn mới có thể thu thập được. Xây dựng được những trung tâm dữ liệu lớn giúp cho khoa học phân tích và quản lý dữ liệu trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán ngày càng có nhiều thuận lợi. Bên cạnh đó, tự động hóa giúp loại trừ sự nhầm lẫn và tối thiểu hóa các lỗi kế toán.

Thứ hai, thay đổi phương thức lưu trữ kế toán. Luật Kế toán (năm 2015) đã có quy định về lưu trữ điện tử, chứng từ điện tử và hóa đơn nhằm phù hợp với xu thế phát triển của công nghệ. Theo đó, chứng từ điện tử phải bảo đảm tính bảo mật và bảo toàn dữ liệu, thông tin trong quá trình sử dụng và lưu trữ; phải được quản lý, kiểm tra chống các hình thức lợi dụng khai thác, xâm nhập, sao chép, đánh cắp hoặc sử dụng chứng từ điện tử không đúng quy định. Chứng từ điện tử được quản lý như tài liệu kế toán ở dạng nguyên bản mà nó được tạo ra, gửi đi hoặc nhận nhưng phải có đủ thiết bị phù hợp để sử dụng [1].

Thứ ba, sự gia tăng ngày càng nhanh của các giải pháp phần mềm kế toán. Trong thời đại 4.0, các phần mềm kế toán ngày càng được phát triển và cải thiện, chúng không chỉ đưa ra các giải pháp tiết kiệm thời gian cho chứng từ sổ sách, mà còn bảo đảm độ chính xác cao. Phần mềm kế toán online là một trong những phần mềm tốt nhất của cuộc CMCN 4.0. Nó là sự kết hợp hoàn hảo giữa sức mạnh của CNTT, lập trình website và hệ thống nghiệp vụ tài chính - kế toán - quản trị.

Thứ tư, hài hòa nguyên tắc, thông lệ chuẩn mực kế toán quốc tế. Theo Luật Kế toán (năm 2015), thì “Bộ Tài chính quy định chuẩn mực kế toán trên cơ sở

chuẩn mực quốc tế về kế toán phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam”. Do vậy, chúng ta phải nghiên cứu đồng bộ các chuẩn mực kế toán quốc tế để cập nhật các chuẩn mực kế toán đã và sẽ ban hành mới, đặc biệt là giá trị hợp lý và công cụ tài chính vì nó liên quan đến nhiều chuẩn mực kế toán khác.

2.2. Thực trạng nhu cầu của xã hội đối với ngành Kế toán

Hiện nay, việc đào tạo cử nhân ngành Kế toán tại các cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) đang thực hiện theo danh mục mã ngành cấp IV là: Ngành kế toán (mã ngành 7340301. Đồng thời, để đa dạng hóa trong đào tạo khi chưa mở được ngành kiểm toán, một số cơ sở GDĐH đã hướng đến đào tạo chuyên ngành Kế toán hoặc chuyên ngành Kế toán trong ngành Kế toán. Như vậy, tựu chung lại, về lĩnh vực Kế toán, các cơ sở GDĐH đào tạo nhân lực theo ngành chính là Kế toán.

Đồng thời, nhu cầu xã hội đối với ngành Kế toán được quyết định thông qua 3 yếu tố chính là: Nhu cầu của người sử dụng lao động (SDLĐ) nhu cầu của người học và nhu cầu của các cơ sở đào tạo (CSĐT). Có thể nói, mặc dù các CSĐT đóng vai trò cung ứng nguồn nhân lực Kế toán cho xã hội, nhưng nhu cầu của người SDLĐ lại đóng vai trò then chốt, mang tính quyết định và chi phối nhu cầu của người học; từ đó, thúc đẩy nhu cầu của các CSĐT trong việc cập nhật và đổi mới chương trình đào tạo, nội dung đào tạo để sản phẩm đào tạo đảm bảo đáp ứng nhu cầu xã hội. Điều này đòi hỏi các CSĐT khi xây dựng và phát triển các CTĐT ngành Kế toán cần phải tiến hành khảo sát nhu cầu của các bên liên quan, đánh giá đúng thực trạng và xu hướng phát triển của người SDLĐ, để người học sau khi được đào tạo từ các CSĐT đáp ứng được yêu cầu công việc, nhu cầu tuyển dụng của người SDLĐ.

Thứ nhất, nhu cầu của đơn vị SDLĐ. Nhu cầu của đơn vị SDLĐ đối với ngành Kế toán thể hiện qua nhu cầu về số lượng và chất lượng của người làm công tác kế toán tại các tổ chức kinh tế, xã hội. Đồng thời, Luật Kế toán quy định bắt buộc các tổ chức kinh tế phải tuyển dụng nhân viên Kế toán để tổ chức và vận hành bộ máy kế toán hoặc thuê người làm dịch vụ kế toán cho đơn vị nên nhu cầu về số lượng lao động kế toán đối với đơn vị SDLĐ kế toán luôn có tính ổn định và dựa theo đặc thù công việc, nghiệp vụ có thể chia nhu cầu của đơn vị SDLĐ [1].

Thứ hai, nhu cầu người học. Mong muốn của người học là được học ngành nghề mà mình yêu thích và có thể thuận lợi trong việc kiếm việc làm để

nhANH chóng hòa nhập TTLĐ. Do đó, trên cơ sở nắm bắt nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị SDLĐ, nhu cầu của người học với CTĐT ngành Kế toán các bậc học đại học và cao đẳng trong một vài năm gần đây và trong tương lai tới là rất lớn. Bởi vì, người học nhận thấy và kỳ vọng rằng khi tốt nghiệp ngành Kế toán, ngành Kiểm toán sẽ có nhiều cơ hội việc làm, dễ dàng kiếm được việc làm ổn định, có thu nhập cao; do tính chất đặc thù của chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Kế toán nên việc bị cạnh tranh bởi các ngành khác là rất ít; đồng thời, người học nếu tốt nghiệp ngành Kế toán lại có khả năng cạnh tranh tốt với sinh viên (SV) tốt nghiệp các ngành khác để dự tuyển vào những vị trí việc làm không thuộc lĩnh vực kế toán như: Tín dụng ngân hàng, quản lý nhân sự, bán hàng... [4].

Thứ ba, nhu cầu đào tạo của các CSĐT. Do nhu cầu lớn từ phía doanh nghiệp (DN) và người học ngành Kế toán đã tác động lớn đến nhu cầu của các CSĐT. Điều này thể hiện ở việc hiện nay phần lớn các trường đại học, cao đẳng khối ngành kinh tế, khối ngành kinh tế - kỹ thuật và cả trường cao đẳng nghề đều có đào tạo ngành hoặc chuyên ngành về kế toán với số lượng người học ngày càng gia tăng; thậm chí nhiều trường đội ngũ giảng dạy ngành Kế toán còn thiếu và yếu nhưng vẫn tham gia tuyển sinh. Qua đó cho thấy, nhu cầu của xã hội và người học đối với ngành Kế toán là rất lớn. Tuy nhiên, nếu Nhà nước và các trường không có động thái điều chỉnh số lượng tuyển sinh, nâng cao chất lượng đào tạo cho kịp xu thế hội nhập của xã hội thì nguy cơ khủng hoảng thừa lao động kế toán hoặc lao động kế toán đào tạo không đáp ứng được công việc tuyển dụng trong tương lai là rất cao [5].

2.3. Giải pháp nâng cao CLĐT SV ngành kế toán trong bối cảnh CMCN 4.0

Để đáp ứng nhu cầu xã hội trong bối cảnh CMCN 4.0 trong đào tạo cử nhân ngành Kế toán, các CSĐT không chạy theo nhu cầu của người học mà phải xuất phát từ nhu cầu của người SDLĐ và có chính sách điều tiết hợp lý của Nhà nước đối với quá trình đào tạo nhân lực ngành Kế toán. Chính vì vậy, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường quản lý nhà nước về đào tạo ngành Kế toán nhằm nâng cao CLĐT. Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần rà soát lại công tác đào tạo ngành Kế toán tại các CSĐT do Bộ quản lý về đội ngũ GV cơ hữu, tỷ lệ sinh viên/giảng viên, cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo để giao chỉ tiêu tuyển sinh theo ngành cho phù hợp; đồng thời, tăng cường

công tác kiểm định chất lượng đào tạo đối với các CSĐT, nhất là các CSĐT ngoài công lập. Đồng thời, đối với các CSĐT là các trường cao đẳng nghề có đào tạo ngành Kế toán, Bộ GD&ĐT phối hợp với Bộ LĐ, TB&XH thống nhất trong việc xây dựng chương trình khung cho phù hợp với hướng đào tạo nghiên cứu và đào tạo thực hành để tránh trùng lặp giữa các hệ đào tạo.

Thứ hai, chuẩn hóa CTĐT cho các hệ đào tạo và các bậc đào tạo đối với ngành Kế toán. Thực tế cho thấy, khi xây dựng CTĐT và mục tiêu đào tạo, phần lớn các CSĐT hiện nay chỉ đề cập đến mục tiêu đào tạo cho bậc cử nhân chung của ngành Kế toán chứ chưa phân cấp mục tiêu đào tạo các bậc học và chuẩn đầu ra cho từng bậc học, hệ đào tạo. Điều này gây khó khăn rất lớn trong việc cấu trúc CTĐT, sử dụng tài liệu và PPDH cho các hệ đào tạo, hình thức kiểm tra, đánh giá người học. Vì vậy, cần xác định đúng mục tiêu đào tạo để xây dựng các CTĐT vừa mang tính hiện đại, vừa mang tính kế thừa giữa các bậc học và phù hợp với từng loại hình đào tạo.

Thứ ba, ứng dụng thực hành kế toán thông qua mô hình kế toán ảo, kiểm toán ảo vào công tác đào tạo. Hiện nay, hầu hết các đơn vị đều đã sử dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán để giảm bớt khối lượng công việc ghi chép của kế toán và nhanh chóng trong việc lập các báo cáo kế toán. Cùng với đó, Tổng Cục thuế cũng đã đưa vào sử dụng phần mềm hỗ trợ khai thuế qua mạng internet nên việc vận dụng các công cụ tin học, phần mềm kế toán vào đào tạo là việc phải làm đối với các CSĐT. Việc làm này có thể thực hiện bằng cách các CSĐT đầu tư phòng học đa chức năng với mô hình kế toán ảo, kiểm toán ảo để người học có thể thực hành trực tiếp trên chứng từ kế toán, phần mềm kế toán hoặc có thể đưa học phần kế toán máy vào khung CTĐT chính thức hoặc chuyên đề tự chọn.

Thứ tư, hoàn thiện và đổi mới CTĐT, tài liệu giảng dạy để đáp ứng nhu cầu của các đơn vị tuyển dụng. Hiện nay, nội dung chi tiết trong các CTĐT ngành Kế toán tại các CSĐT phần lớn thời lượng các học phần về kế toán thiên về đào tạo theo chế độ kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính; trong khi đó, học phần kế toán DN nhỏ và vừa, học phần kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp, học phần kế toán ngân hàng... chỉ đào tạo với thời lượng rất khiêm tốn từ 2 đến 3 tín chỉ, thậm chí một số CSĐT còn không có đào tạo học phần kế toán ngân hàng... trong CTĐT. Điều này làm cho người học tốt nghiệp ngành Kế toán, ngành Kiểm toán bị thu hẹp phạm vi tìm kiếm việc làm hoặc gặp

những khó khăn khi áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế công việc. Do đó, các CSĐT cần điều chỉnh thời lượng học các học phần về kế toán các loại hình đặc thù, xây dựng cấu trúc nội dung các học phần và liên thông giữa các bậc học của CTĐT, đặc biệt là đào tạo phải gắn với cuộc CMCN 4.0.

Thứ năm, nghiên cứu đổi mới PPDH. GV phải thường xuyên cập nhật kiến thức thực tế và khi áp dụng vào giảng dạy phải căn cứ vào mục tiêu, đặc điểm của môn học để vận dụng linh hoạt vào từng chương, từng phần của môn học. Đồng thời, phải đề cao phương pháp tự học, tự nghiên cứu cho người học thông qua các công cụ như: Giáo trình, bài giảng, ấn phẩm, internet... để người học có thể chủ động, tích cực, sáng tạo trong học tập.

3. Kết luận

Đào tạo nhân lực ngành Kế toán đáp ứng theo nhu cầu xã hội trong bối cảnh nền kinh tế số là yêu cầu cấp thiết không chỉ đối với các CSĐT mà còn nhằm đáp ứng nhu cầu của đơn vị SDLĐ và người học. Do đó, cần phải có sự điều tiết của Nhà nước, xã hội, của các CSĐT trong định hướng nghề nghiệp cho người học: (i) Tăng cường quản lý Nhà nước về đào tạo ngành Kế toán, ngành Kiểm toán để nâng cao chất lượng đào tạo; (ii) Chuẩn hóa CTĐT cho các hệ đào tạo và các bậc đào tạo đối với ngành Kế toán; (iii) Ứng dụng thực hành kế toán thông qua mô hình kế toán ảo, kiểm toán ảo vào công tác đào tạo; (iv) Hoàn thiện và đổi mới CTĐT, tài liệu giảng dạy để đáp ứng nhu cầu của các đơn vị tuyển dụng; (v) Đổi mới PPDH; và (vi) Thiết lập mối quan hệ giữa nhà trường với các đơn vị tuyển dụng và lấy ý kiến phản hồi từ người học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học*.
- [2] Bộ Tài chính (2014), *Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 quy định về chế độ kế toán DN*.
- [3] Chu Thị Bích Thủy, Đại học Kinh tế quốc dân (2019), *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam trong cuộc CMCN 4.0*, Tạp chí điện tử Tài chính.
- [4] Lương Thị Thủy (2019), *Nâng cao hiệu quả giảng dạy trong đào tạo cử nhân kế toán*, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán.
- [5] Đinh Thị Thủy, (2014), *Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán Việt Nam*, Tạp chí Tài chính.